

Ngày 30/09/2025	17,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.9%	-2.0%	-13.5%

	Q3/25	
ROE	21.0%	+/- YoY ▲ 18.2%

	Q3/25		
DT thuần	237	QoQ ▲ 56.0 ▲ 31.1%	YoY ▼ 250 ▼ 51.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,285	YoY ▲ 438 ▲ 51.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	89.5	QoQ ▲ 16.3 ▲ 22.3%	YoY ▼ 10.5 ▼ 10.5%
	tỷ VNĐ		

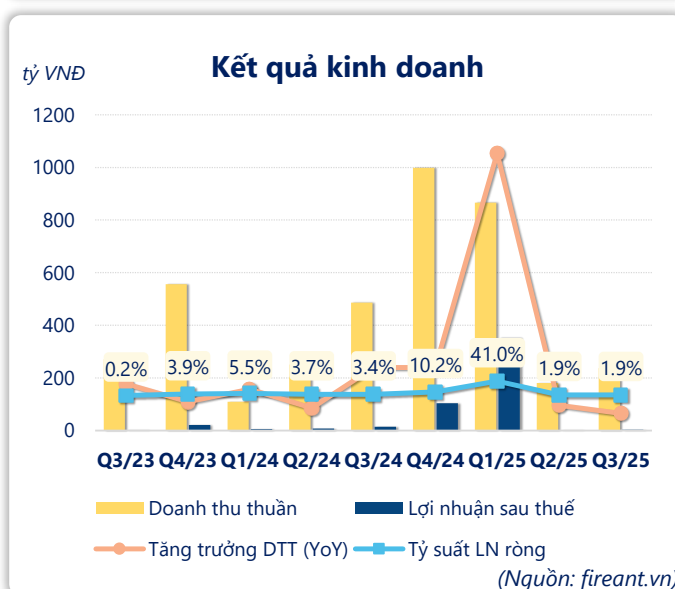
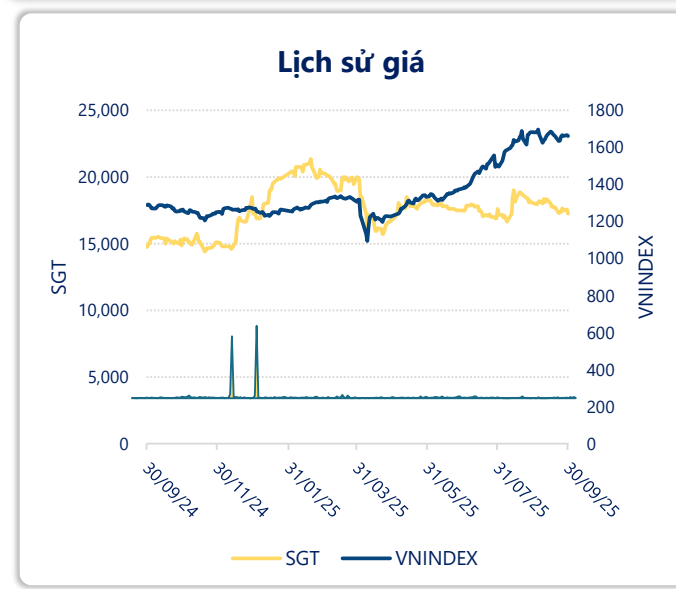
	9T 2025	
LN gộp	660	YoY ▲ 481 ▲ 268%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	17.7	QoQ ▲ 2.00 ▲ 12.5%	YoY ▼ 19.1 ▼ 52.0%
	tỷ VNĐ		

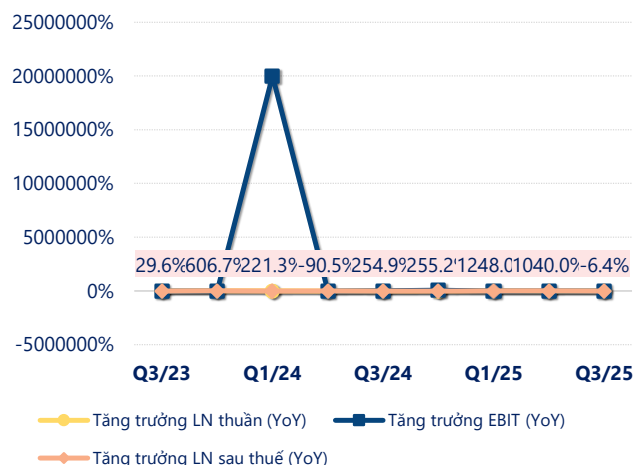
	9T 2025	
LN thuần	479	YoY ▲ 409 ▲ 582%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.81	QoQ ▲ 0.32 ▲ 12.7%	YoY ▼ 11.6 ▼ 80.5%
	tỷ VNĐ		

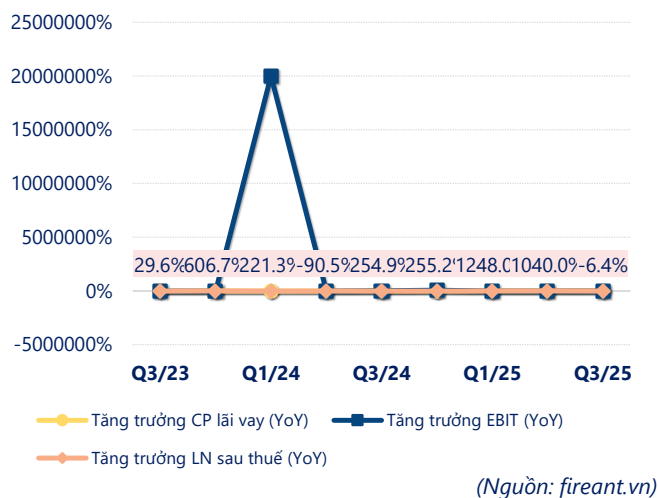
	9T 2025	
LN sau thuế	357	YoY ▲ 329 ▲ 1182%
	tỷ VNĐ	



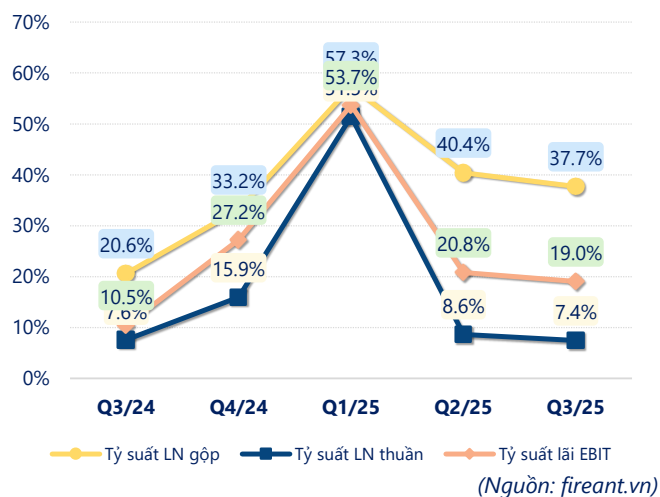
Tăng trưởng lợi nhuận



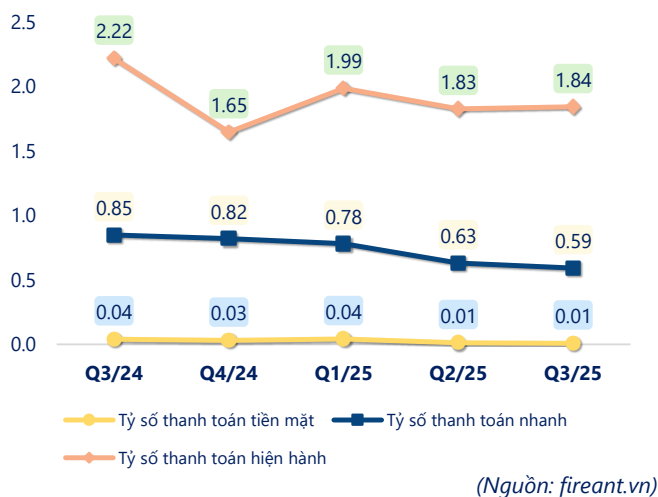
Tăng trưởng chi phí



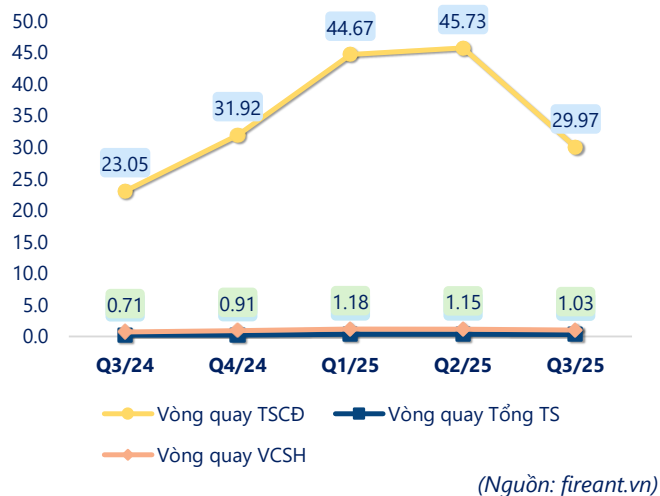
Tỷ suất lợi nhuận



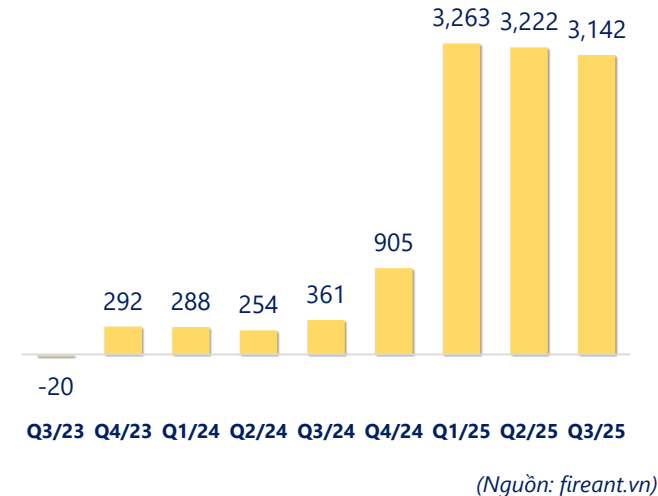
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	237	487	-51.3%	1,285	847	51.6%
Giá vốn hàng bán	148	386	-61.7%	625	668	-6.4%
Lợi nhuận gộp	89.5	100	-10.5%	660	179	268%
Doanh thu HĐTC	6.55	2.83	131%	18.6	49.1	-62.1%
Chi phí TC	46.9	25.1	86.8%	94.7	69.9	35.4%
Chi phí lãi vay	26.8	19.7	36.0%	63.8	59.1	8.0%
LN trong công ty LKLD	1.30	0.15	769%	7.99	3.61	122%
Chi phí bán hàng	2.30	1.52	51.3%	4.97	2.27	119%
Chi phí QLDN	30.5	39.9	-23.5%	107	89.5	19.9%
LN thuần từ HĐKD	17.7	36.8	-52.0%	479	70.3	582%
Lợi nhuận khác	0.68	-5.71	112%	4.77	-17.3	128%
LN trước thuế	18.3	31.1	-41.0%	484	53.0	814%
Lợi nhuận sau thuế	2.81	14.4	-80.5%	357	27.8	1182%
LNST của CĐ cty mẹ	4.53	16.4	-72.4%	363	31.8	1040%

(Nguồn: fireant.vn)

